

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **256/2020/HSST**

Ngày: 31/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị H

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Anh T

Ông Nguyễn Sơn H

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn K, sinh năm 1995**, tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 4, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lê Đức A, sinh năm 1998; HKTT: Thôn Trung K, xã Phương Đ, huyện Trục N, tỉnh N; Nơi cư trú: Số 3, ngách 107/1/3 đường L, phường V, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Xuân D, sinh năm 1989; HKTT: Xã Phúc Đ, huyện Như T, tỉnh Thanh H; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/12/2019, tại khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thu H ở ngách 107/1, đường Lĩnh N, phường Vĩnh H, quận Hoàng M, Hà Nội, Lê Văn K phát hiện người thuê phòng trọ đối diện với phòng trọ của mình là anh Lê Đức A đã dùng ổ khóa là ổ khóa công cũ của dãy nhà trọ mà người thuê trọ nào cũng có chìa khóa để mở và khóa phòng trọ của mình nên Lê Văn K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Lê Đức A. Lê Văn K đã mở khóa vào phòng của anh Đức A, trộm cắp được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen kèm theo dây sạc máy tính, túi đựng máy tính và 01 chiếc điện thoại di động Iphone4s màu trắng để ở đầu giường. Sau khi trộm cắp được tài sản, Lê Văn K đã mang máy tính kèm theo dây sạc máy tính, túi đựng máy tính đến cửa hàng của anh Lê Xuân D tại số 198 đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, Hà Nội cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng. Lê Văn K mang điện thoại di động Iphone4s đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Lương Đức H tại số 205 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh H, quận H, Hà Nội để nhờ mở khóa điện thoại. Anh H có hẹn Khánh khoảng 2 đến 3 ngày sau quay lại lấy điện thoại.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, anh Lê Đức A về phòng trọ phát hiện bị mất tài sản nên đến công an phường Vĩnh Hưng trình báo. Cùng ngày, công an phường Vĩnh Hưng đã kiểm tra hành chính phòng trọ của Lê Văn K và yêu cầu K về trụ sở công an phường làm rõ.

Tại cơ quan công an, Lê Văn K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cơ quan công an đã dẫn giải Lê Văn K đến cửa hàng của anh Lê Xuân D và anh Lương Đức H và đã thu hồi được máy tính cùng điện thoại di động mà Lê Văn K trộm cắp của anh Lê Đức A.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã tạm giữ của anh Lê Xuân D 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, 01 dây sạc máy tính, 01 túi đựng máy tính màu đen và 01 Hộp đồng cầm đồ (kiêm giấy vay tiền) từ ngày 23/12/2019 đến ngày 02/01/2020. Tạm giữ của anh Lương Đức H 01 chiếc điện thoại di động Iphone4s màu trắng. Tạm giữ của Lê Văn K 01 Hộp đồng cầm đồ (kiêm giấy vay tiền) từ ngày 23/12/2019 đến ngày 02/01/2020.

Tại Bản kết luận định giá số 270 ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hoàng Mai đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone4s màu trắng, số Imei: 013184007028753 đã quan sử dụng có giá trị: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP Zbook 15 G2i7-4810MQ/Ram8GB/Full HD/card 2100M màu đen đã qua sử dụng kèm theo sạc pin và túi đựng có giá trị: 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Văn K trộm cắp là 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn) đồng.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã trao trả toàn bộ tài sản cho anh Lê Đức A. Anh Lê Đức A nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 259/CT-VKS ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

- Buộc bị cáo phải truy nộp 2.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước

Bị cáo Lê Văn K không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 23/12/2019, tại khu nhà trọ ở ngách 107/1, đường Lĩnh Nam, phường V, quận H, Hà Nội, lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Lê Đức A dùng ổ khóa mà nhiều người trong khu trọ cùng có chìa khóa nên Lê Văn K đã dùng chìa khóa mở cửa phòng trọ của anh Lê Đức A trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP Zbook màu đen kèm theo sạc pin và túi đựng có giá trị:

6.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphon4s màu trắng trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Văn K trộm cắp của anh Lê Đức A là 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Văn K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị truy tố xét xử bị cáo Lê Văn K theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc bị cáo trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo Lê Văn K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho anh Lê Đức Anh. Anh Lê Đức A đã nhận tài sản không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Anh Lê Xuân D cho Lê Văn K cầm cố chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP Zbook màu đen và anh Lương Tuấn Hùng nhận mở khóa chiếc điện thoại Iphone4s cho Lê Văn K không biết đó là tài sản do K trộm cắp nên cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai không xử lý là có căn cứ.

[8]. Biện pháp tư pháp: Số tiền 2.000.000 đồng Lê Văn K cầm cố máy tính xách tay cho anh Lê Xuân D, anh D không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên buộc bị cáo phải truy nộp sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

**1.Xử phạt:**Bị cáo Lê Văn K 10 (*mười*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hạn thử thách 20 (*hai mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn Khánh cho UBND xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T để giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

**2. Biện pháp tư pháp:** Buộc bị cáo Lê Văn K phải truy nộp số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

### **3. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Thị H (đã ký)**